

Thư Gửi Người Hê-bơ-rơ

Chúa Cứu Thế Giê-xu Là Con Đức Chúa Trời

¹ Thời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các nhà tiên tri dạy bảo tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách.

² Nhưng trong những ngày cuối cùng này, Đức Chúa Trời sai Con Ngài là Chúa Cứu Thế dạy dỗ chúng ta. Đức Chúa Trời đã nhờ Con Ngài sáng tạo vũ trụ, cũng cho Con Ngài thừa kế quyền chủ tể vạn vật.

³ Chúa Cứu Thế là vinh quang rực rỡ của Đức Chúa Trời, là hiện thân của bản thể Ngài. Chúa dùng lời quyền năng bảo tồn vạn vật. Sau khi hoàn thành việc tẩy sạch tội lỗi. Chúa ngồi bên phải Đức Chúa Trời uy nghiêm trên thiên đàng.

⁴ Đức Chúa Con cao trọng hơn các thiên sứ nên danh vị Ngài cũng cao cả hơn.

Đức Chúa Con Cao Trọng Hơn Thiên sứ

⁵ Có khi nào Đức Chúa Trời phán với thiên sứ như Ngài đã phán với Chúa Giê-xu:
“Người thật là Con Ta.

Ngày nay Ta đã trở nên Cha của người.*”

Hoặc:

“Ta sẽ làm Cha người,
và người sẽ làm Con Ta?”†

* 1:5 Thi 2:7 † 1:5 2 Sa 7:14

6 Hơn nữa, khi đưa Con trưởng của Ngài vào đời, Đức Chúa Trời ra lệnh:

“Tất cả thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con!”[‡]

7 Về các thiên sứ, Ngài phán:

“Ngài làm cho thiên sứ giống như gió và đầy tớ Ngài như ngọn lửa.”[§]

8 Nhưng Đức Chúa Trời phán về Con Ngài:

“Ngài Đức Chúa Trời sẽ trường tồn vĩnh cửu; Chúa dùng công lý cai trị nước Ngài.

9 Chúa yêu lẽ công chính, ghét điều gian ác.

Vì thế Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của vua đã cất nhắc vua, xúc dầu hân hoan cho vua nhiều hơn các vua khác.”^{*}

10 Đức Chúa Trời phán với Con Ngài:

“Ban đầu Chúa lập nền trái đất và các tầng trời cũng do tay Chúa dựng nên.

11 Trời đất sẽ tiêu tan nhưng Chúa hằng còn.

Vạn vật sẽ rách nát như áo cũ.

12 Chúa sẽ cuốn chúng lại như áo dài như chiếc áo tồi tàn, cũ mục.

Nhưng Chúa vẫn là Chúa Hằng Hữu,

năm tháng Chúa vẫn đời đời bất tận.”[†]

13 Chẳng khi nào Đức Chúa Trời bảo một thiên sứ:

“Hãy ngồi bên phải Ta,

cho đến kỳ Ta cho kẻ thù Con làm bệ chân cho Con.”

‡ 1:6 Phục 32:43 § 1:7 Thi 104:4 * 1:9 Thi 45:6-7 † 1:12 Thi 102:25-27

14 Các thiên sứ chỉ là thần phục dịch được Chúa sai đi phục vụ những người hưởng ân cứu rỗi.

2

Sự Cứu Rỗi Vĩ Đại

¹ Vậy, chúng ta phải giữ vững những chân lý đã nghe để khỏi bị lôi cuốn, trôi giạt.

² Nếu những lời thiên sứ rao truyền đã là những mệnh lệnh bắt buộc, mọi người vi phạm, bất tuân đều bị trừng phạt đích đáng thì

³ chúng ta làm sao thoát khỏi hình phạt, một khi khước từ ơn cứu rỗi lớn lao này? Chính Chúa đã công bố sứ điệp cứu rỗi này trước hết, rồi các môn đệ Ngài truyền lại cho chúng ta.

⁴ Đức Chúa Trời cũng đã xác nhận sứ điệp bằng những dấu lạ, phép lạ và việc quyền năng, cùng ban các ân tứ Thánh Linh cho mỗi người tùy theo ý muốn Ngài.

Chúa Giê-xu, Con Người

⁵ Đức Chúa Trời không đem thế giới tương lai đặt dưới quyền các thiên sứ.

⁶ Như có trong Kinh Thánh chép:
“Loài người là gì mà Chúa nhớ đến,
con loài người là ai mà Chúa săn sóc?”

⁷ Chúa tạo người chỉ kém thiên sứ một chút, đội lên đầu danh dự và vinh quang.

⁸ Bắt vạ vật phục dưới chân người.”*

* 2:8 Thi 8:4-6

Khi bảo vạn vật phục con người, Đức Chúa Trời chẳng miễn trừ một vật nào. Hiện nay ta chưa thấy vạn vật phục con người.

⁹ Tuy nhiên, đem lời ấy áp dụng cho Chúa Giê-xu thật đúng: Ngài đã chịu xuống thấp hơn các thiên sứ một bậc, nhưng Ngài đã hy sinh, nên được đội vương miện vinh quang và danh dự. Do ơn phước của Đức Chúa Trời, Chúa Giê-xu đã chịu chết để cứu rỗi mọi người.

¹⁰ Đức Chúa Trời là Đấng sáng tạo và bảo tồn vạn vật đã khiến Chúa Giê-xu chịu khổ nạn để hoàn thành sự cứu rỗi. Điều đó thật hợp lý, vì nhờ đó Ngài diu dắt nhiều người vào cuộc sống vinh quang.

¹¹ Đấng thánh hóa loài người, và những người được thánh hóa đều là con một Cha. Nên Chúa Giê-xu không ngại mà gọi họ là anh chị em.

¹² Ngài phán:

“Con sẽ truyền Danh Chúa cho anh chị em con; giữa hội chúng dâng lời ca ngợi Chúa.”[†]

¹³ Ngài còn phán:

“Con sẽ tin cậy Ngài,”

và: “Này, Ta đây, cùng với các con cái Đức Chúa Trời đã ban cho Ta.”[‡]

¹⁴ Vì con cái Đức Chúa Trời là người bằng xương thịt và máu, nên Chúa Giê-xu cũng đã nhập thể làm người. Ngài chịu chết để chiến thắng ma quỷ, vua sự chết.

¹⁵ Ngài cũng giải cứu những người vì sợ chết, buộc lòng làm nô lệ suốt đời.

[†] 2:12 Thi 22:22 [‡] 2:13 Ysai 8:17-18

16 Hiển nhiên Chúa Giê-xu không trở thành thiên sứ, nhưng Ngài đã thành người, làm hậu tự Áp-ra-ham.

17 Chúa trở nên giống như ta, là anh chị em Ngài, về mọi phương diện, để làm Thầy Thượng Tế thương xót, trung thành trước mặt Đức Chúa Trời, chuộc tội cho mọi người.

18 Vì Chúa từng chịu thống khổ khi đương đầu với các cơn cám dỗ, nên Ngài có thể giải cứu những người đang bị màng lưới cám dỗ vây quanh.

3

Chúa Cứu Thế Cao Trọng Hơn Môi-se

1 Thưa anh chị em, là những người dự phần ơn cứu rỗi, hãy tập trung tư tưởng vào Chúa Cứu Thế Giê-xu, là Sứ Giả của Đức Chúa Trời và Thầy Thượng Tế mà chúng ta tin cậy.

2 Chúa Giê-xu trung thành với Đức Chúa Trời như Môi-se đã trung thành phục dịch trong Nhà Đức Chúa Trời.

3 Chúa Giê-xu đáng được vinh dự hơn Môi-se, chẳng khác nào người xây nhà được tôn trọng hơn ngôi nhà.

4 Con người xây cất nhà cửa, còn Đấng sáng tạo vạn vật chính là Đức Chúa Trời.

5 Môi-se trung thành phục dịch Nhà Chúa, trong cương vị đầy tớ; ông nói trước về những điều Chúa sẽ dạy sau này.

6 Còn Chúa Cứu Thế là Con Đức Chúa Trời, lãnh đạo mọi việc trong Nhà Chúa. Ta thuộc về Nhà

Chúa—vì Chúa sống trong chúng ta—nếu chúng ta giữ vững lòng can đảm và niềm hy vọng trong Ngài.

⁷ Như Chúa Thánh Linh đã dạy:

“Ngày nay, nếu các con nghe tiếng Chúa,

⁸ đừng ngoan cố, cứng lòng

như ngày Ít-ra-ên nổi loạn

trong thời kỳ thử nghiệm giữa hoang mạc.

⁹ Nơi ấy, tổ phụ các con thử nghiệm, thách thức Ta,

mặc dù họ đã thấy công việc Ta suốt bốn mươi năm.

¹⁰ Vì thế, Ta nổi giận với họ, và than rằng:

‘Lòng họ luôn lầm lạc,

không chịu vâng lời.’

¹¹ Trong cơn giận, Ta đã thề:

‘Họ chẳng bao giờ được vào nơi an nghỉ Ta.’ ”*

¹² Thưa anh chị em, hãy thận trọng để khỏi có ai sinh lòng gian ác, hoài nghi mà xoay lưng khước từ Đức Chúa Trời Hằng Sống.

¹³ Nhưng hằng ngày, hãy khích lệ nhau—trong thời gian gọi là “ngày nay”—để không ai bị tội lỗi quyến rũ mà ngoan cố, cứng lòng.

¹⁴ Nếu chúng ta giữ vững niềm tin cậy từ ngày đầu theo Chúa, trung kiên đến cuối cùng, chắc chắn chúng ta sẽ dự phần cơ nghiệp với Chúa Cứu Thế.

¹⁵ Như Chúa đã kêu gọi:

“Ngày nay, nếu các con nghe tiếng Chúa,

đừng ngoan cố, cứng lòng

* **3:11** Thi 95:7-11

như ngày Ít-ra-ên nổi loạn.”†

16 Ai đã nghe tiếng Chúa ròi nổi loạn? Những người đã được Môi-se hướng dẫn thoát ly khỏi ngục tù Ai Cập.

17 Ai đã chọc giận Đức Chúa Trời suốt bốn mươi năm? Những người phạm tội nên phải phơi thân trong hoang mạc.

18 Chúa đã quả quyết không cho ai được vào nơi an nghỉ với Ngài? Những người không vâng lời Chúa.

19 Vì sao họ không được vào nơi an nghỉ? Chỉ vì họ vô tín.

4

1 Trong thời hạn Đức Chúa Trời dành cho con người vào nơi an nghỉ, chúng ta phải lo sợ giữ mình để khỏi một ai bị loại trừ.

2 Vì Phúc Âm được truyền giảng cho chúng ta cũng như cho người thời Môi-se, nhưng họ không được cứu, vì nghe mà không tin nhận.

3 Còn chúng ta đã tin nhận Chúa, nên được vào nơi an nghỉ của Ngài. Đức Chúa Trời phán: “Trong cơn thịnh nộ, Ta đã thề:

‘Họ chẳng bao giờ được vào nơi an nghỉ Ta.’ ”*

Dù Ngài đã hoàn tất mọi việc và chờ đợi họ từ khi sáng tạo vũ trụ.

4 Thật vậy, Thánh Kinh chép: “Sau khi hoàn tất mọi việc, Đức Chúa Trời an nghỉ vào ngày thứ bảy.”†

† 3:15 Thi 95:7-8 * 4:3 Thi 95:11 † 4:4 Sáng 2:2

5 Nhưng họ không được an nghỉ vì Đức Chúa Trời tuyên bố: “Họ chẳng bao giờ được vào nơi an nghỉ Ta.”[‡]

6 Tuy nhiên, lời hứa của Đức Chúa Trời vẫn còn hiệu lực, nên một số người được vào nơi an nghỉ. Còn những người trước kia đã nghe Phúc Âm nhưng không tin nhận, đều không được vào.

7 Do đó Đức Chúa Trời lại định một thời hạn khác gọi là “ngày nay” là thời hiện tại. Sau khi loài người thất bại một thời gian dài, Chúa dùng Đa-vít nhắc lại lời hứa trước kia:

“Ngày nay nếu các người nghe tiếng Chúa,
đừng ngoan cố, cứng lòng.”[§]

8 Nếu Giô-suê thật sự đưa họ vào nơi an nghỉ, tất nhiên Đức Chúa Trời chẳng cần ấn định thêm một thời hạn nữa.

9 Vậy, vẫn còn ngày an nghỉ cho dân Chúa.

10 Người nào vào nơi an nghỉ của Chúa cũng thôi làm việc riêng, như Chúa đã nghỉ công việc của Ngài.

11 Vậy chúng ta hãy cố gắng vào nơi an nghỉ đó, để không một ai bị loại trừ vì theo gương những người ngoan cố không tin.

12 Lời Đức Chúa Trời sống động và đầy năng lực, sắc hơn gươm hai lưỡi, mổ xẻ hồn linh, xương tủy, phân tích tư tưởng, và ước vọng trong lòng.

13 Chẳng có vật gì che giấu được mắt Chúa, nhưng tất cả đều lộ trần, phơi bày trước mặt Ngài vì ta phải tường trình mọi việc cho Ngài.

[‡] 4:5 Thi 95:11 [§] 4:7 Thi 95:7-8

Chúa Cứu Thế Là Thầy Thượng Tế của Chúng Ta

¹⁴ Chúa Giê-xu, Con Đấng Chúa Trời, là Thầy Thượng Tế đã từ trời giáng thế và trở về trời để cứu giúp chúng ta, nên chúng ta hãy giữ vững niềm tin nơi Ngài.

¹⁵ Thầy Thượng Tế ấy cảm thông tất cả những yếu đuối của chúng ta, vì Ngài từng trải qua mọi cám dỗ như chúng ta, nhưng không bao giờ phạm tội.

¹⁶ Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngài Đấng Chúa Trời để nhận lãnh tình thương và ơn phước giúp ta khi cần thiết.

5

¹ Các thầy thượng tế đều là người được lựa chọn và bổ nhiệm thay mặt loài người phục vụ Đấng Chúa Trời, dâng hiến lễ vật và sinh tế chuộc tội.

² Thầy thượng tế cũng là người bất toàn, yếu đuối, nên có thể cảm thông với những người lầm lỗi.

³ Vì thế, ông phải dâng sinh tế chuộc tội, chẳng những cho dân chúng, mà cũng cho chính mình.

⁴ Không một người nào tự lập mình làm thầy thượng tế, vì chức vụ này do Đấng Chúa Trời chọn lập, như trường hợp A-rôn.

⁵ Chúa Cứu Thế cũng không tự tôn mình làm thầy thượng tế, nhưng được Đấng Chúa Trời tấn phong. Đấng Chúa Trời phán:

“Con là Con Ta;

ngày nay Ta trở thành Cha của Con.”*

⁶ Rồi Đức Chúa Trời xác nhận:

“Con làm Thầy Tế Lễ đời đời theo dòng Mên-chi-xê-đéc.”†

⁷ Chúa Cứu Thế khi sắp hy sinh đã nài xin Đức Chúa Trời, khóc lóc kêu cầu Đấng có quyền cứu Ngài khỏi chết. Vì lòng tôn kính nhiệt thành nên Ngài được Đức Chúa Trời nhậm lời.

⁸ Dù là Con Đức Chúa Trời, trong những ngày thống khổ Ngài phải học cách phục tùng Đức Chúa Trời.

⁹ Khi đã hoàn thành, Chúa làm Nguồn Cứu Rỗi đời đời cho những ai vâng phục Ngài.

¹⁰ Đức Chúa Trời đã bổ nhiệm Ngài làm Thầy Thượng Tế theo dòng Mên-chi-xê-đéc.

Kêu Gọi Tăng Trưởng Đức Tin

¹¹ Tôi định khai triển vấn đề này, nhưng vì anh chị em chậm hiểu nên rất khó giải thích.

¹² Đáng lẽ ngày nay đã làm giáo sư, nhưng anh chị em vẫn còn ấu trĩ, phải học đi học lại những chân lý sơ đẳng của Đạo Chúa. Anh chị em vẫn cần uống sữa, chưa tiêu hóa nổi thức ăn của người lớn.

¹³ Người sống nhờ sữa vẫn còn trẻ con, chưa biết phân biệt phải trái, chưa thể học hỏi về Đạo lý công chính của Chúa.

¹⁴ Thức ăn đặc dành cho người trưởng thành vì họ có kinh nghiệm, biết phân biệt thiện ác.

* 5:5 Thi 2:7 † 5:6 Thi 110:4

6

¹ Trong lãnh vực tri thức Đạo Chúa, ta nên vượt qua trình độ sơ đẳng để tiến đến giai đoạn trưởng thành. Chúng ta không cần nhắc lại những kiến thức căn bản nữa, như ăn năn tội để được cứu, đức tin nơi Đức Chúa Trời.

² Cũng không cần bài học về lễ báp-tem, việc đặt tay cầu nguyện, sự sống lại của người chết, hay sự phán xét sau cùng.

³ Vậy, được Đức Chúa Trời cho phép, chúng ta hãy tiến xa hơn.

⁴ Người đã được Chúa khai trí, từng nếm biết ân tứ thiên thượng, nhận lãnh Chúa Thánh Linh,

⁵ thực nghiệm Đạo tốt lành của Chúa và quyền năng phi thường của thế giới tương lai,

⁶ nếu lại vấp ngã là bỏ Chúa, tất nhiên không thể ăn năn lần nữa vì đã đóng đinh Con Đức Chúa Trời lần thứ hai và công khai sỉ nhục Ngài.

⁷ Một thửa đất thấm nhuần mưa móc, sinh sản hoa màu tốt đẹp cho nhà nông, hẳn được phước lành của Đức Chúa Trời.

⁸ Nếu đám đất đó chỉ sinh gai gốc, cỏ dại, tất sẽ bị bỏ hoang và cuối cùng bị đốt sạch.

⁹ Thừa anh chị em yêu quý, dù nói thế nhưng chúng tôi biết chắc anh chị em đã được cứu rồi và có kết quả tốt đẹp.

¹⁰ Đức Chúa Trời chẳng bao giờ bất công; Ngài không quên công việc của anh chị em và tình yêu thương anh chị em thể hiện vì Danh Ngài: Anh chị em đã liên tục giúp đỡ các tín hữu.

11 Chúng tôi ước mong mỗi người cứ nhiệt thành như thế đến trọn đời để được Chúa ban thưởng.

12 Chúng tôi không muốn anh chị em chán nản, bỏ cuộc, nhưng cứ noi gương những người đã hưởng được điều Chúa hứa, nhờ đức tin và nhẫn nại.

Lời Hứa Chắc Chắn

13 Như trường hợp Áp-ra-ham, khi Đức Chúa Trời cam kết với ông, Ngài lấy Danh mình mà thề, vì không có danh nào lớn hơn, Chúa thề hứa:

14 “Ta sẽ ban phước cho con

và dòng dõi con sẽ vô cùng đông đảo.”*

15 Áp-ra-ham kiên nhẫn đợi chờ và cuối cùng đã nhận được điều Chúa hứa.

16 Người ta thường lấy danh người lớn hơn mình mà thề. Lời thề xác nhận lời nói và chấm dứt mọi tranh chấp, cãi vã giữa đôi bên.

17 Đức Chúa Trời muốn những người thừa hưởng lời hứa của Ngài biết chắc ý định Ngài không bao giờ thay đổi, nên Ngài dùng lời thề để xác nhận lời hứa.

18 Cả lời hứa, lời thề đều bất di bất dịch vì Đức Chúa Trời chẳng bao giờ bội ước. Vậy, những người tìm đến Ngài để tiếp nhận ân cứu rỗi đều được niềm an ủi lớn lao và hy vọng chắc chắn trong Ngài.

19 Niềm hy vọng của chúng ta vừa vững chắc vừa an toàn, như chiếc neo của linh hồn giữ chặt

* 6:14 Sáng 22:17

chúng ta trong Đức Chúa Trời; Ngài đang ngự sau bức màn, trong Nơi Chí Thánh trên trời.

²⁰ Chúa Giê-xu đã vào đó trước chúng ta để cầu thay cho chúng ta. Chúa trở nên Thầy Thượng Tế đòi đòi theo dòng Mên-chi-xê-đéc.

7

Thầy Tế lễ Mên-chi-xê-đéc

¹ Mên-chi-xê-đéc làm vua nước Sa-lem, cũng là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí Cao. Vua đã tiếp đón Áp-ra-ham khi ông kéo quân khải hoàn để chúc phước lành cho ông.

² Áp-ra-ham dâng lên vua một phần mười chiến lợi phẩm. Mên-chi-xê-đéc có nghĩa là “vua công chính,” lại làm vua của Sa-lem, nên cũng là “vua hòa bình.”

³ Vua không có cha mẹ, không tổ tiên, cũng không có ngày sinh ngày mất, nên vua giống như Con Đức Chúa Trời, làm thầy tế lễ đòi đòi.

⁴ Mên-chi-xê-đéc thật cao trọng, vì Áp-ra-ham đã dâng cho vua một phần mười chiến lợi phẩm.

⁵ Sau này, con cháu Lê-vi làm thầy tế lễ, chiếu theo luật pháp, được thu nhận phần mười sản vật của dân chúng. Dân chúng với thầy tế lễ đều là anh chị em, vì cùng một dòng họ Áp-ra-ham.

⁶ Nhưng Mên-chi-xê-đéc, dù không phải là con cháu Lê-vi, cũng nhận lễ vật phần mười của Áp-ra-ham và chúc phước lành cho ông là người đã nhận lãnh lời hứa của Chúa.

⁷ Ai cũng biết người chúc phước bao giờ cũng lớn hơn người nhận lãnh.

8 Các thầy tế lễ dù không sống mãi, vẫn được thu lễ vật phần mười, huống chi Mên-chi-xê-đéc là người được xem là bất tử.

9 Ta có thể nói Lê-vi—tổ phụ các thầy tế lễ là những người được thu lễ vật—cũng đã hiệp với Áp-ra-ham dâng lễ vật cho Mên-chi-xê-đéc.

10 Vì khi Áp-ra-ham gặp Mên-chi-xê-đéc, Lê-vi còn ở trong lòng tổ phụ.

11 Nếu công việc của các thầy tế lễ dòng họ Lê-vi đã hoàn hảo và có thể cứu rỗi chúng ta, sao phải cần một thầy tế lễ khác, theo dòng Mên-chi-xê-đéc chứ không theo dòng A-rôn, họ Lê-vi? Luật pháp ban hành cho người Do Thái được xây dựng trên chức quyền của thầy tế lễ.

12 Vậy, một khi thay đổi chức tế lễ, hẳn cũng phải thay đổi luật pháp.

13 Vì thầy tế lễ mà chúng ta nói đến lại thuộc về một đại tộc khác, trong đại tộc đó chưa từng có ai phục vụ nơi bàn thờ như thầy tế lễ.

14 Ý tôi là, Chúa chúng ta đến từ đại tộc Giu-đa, và Mô-i-se cũng không giao việc tế lễ gì cho đại tộc ấy.

Chúa Cứu Thế Giống Mên-chi-xê-đéc

15 Sự thay đổi càng nổi bật khi một thầy tế lễ khác xuất hiện, giống như Mên-chi-xê-đéc.

16 Thầy tế lễ này được tấn phong không theo luật lệ cổ truyền, nhưng do quyền năng của đời sống bất diệt.

17 Vì Thánh Kinh chép:

“Con làm Thầy Tế Lễ đòi đòi theo dòng Mên-chi-xê-đéc.”*

18 Luật lệ cổ truyền về chức tế lễ đã bị bãi bỏ vì suy yếu và vô hiệu.

19 Luật pháp Môi-se cũng chẳng đem lại điều gì hoàn hảo. Nhưng hiện nay, chúng ta có niềm hy vọng cao cả hơn, nhờ đó chúng ta được đến gần Đức Chúa Trời.

20 Điều này đã được xác lập bằng một lời thề. Con cháu A-rôn được trở nên thầy tế lễ mà không có lời thề nào cả,

21 nhưng Chúa Giê-xu đã được lập lên bằng lời thề. Vì Đức Chúa Trời đã phán với Ngài:

“Chúa Hằng Hữu đã thề và sẽ không bao giờ thay đổi:

‘Con làm Thầy Tế Lễ đòi đòi.’ ”†

Suốt cả lịch sử, không một thầy tế lễ nào được Đức Chúa Trời thề hứa như thế.

22 Do đó, Chúa Giê-xu đủ điều kiện bảo đảm chắc chắn cho giao ước tốt đẹp hơn.

23 Trước kia phải có nhiều thầy tế lễ, cha truyền con nối, để tiếp tục nhiệm vụ.

24 Nhưng Chúa Giê-xu sống vĩnh cửu nên giữ chức tế lễ đòi đòi chẳng cần đổi thay.

25 Do đó, Chúa có quyền cứu rỗi hoàn toàn những người nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho họ.

26 Chúa Giê-xu là Thầy Thượng Tế duy nhất đáp ứng được tất cả nhu cầu của chúng ta. Ngài

* 7:17 Thi 110:4 † 7:21 Thi 110:4

thánh khiết, vô tội, trong sạch, tách biệt khỏi người tội lỗi, vượt cao hơn các tầng trời.

²⁷ Ngài không giống các thầy thượng tế Do Thái phải dâng sinh tế hằng ngày, trước vì tội họ, sau vì tội dân chúng. Nhưng Ngài hiến thân làm sinh tế chuộc tội, một lần là đủ.

²⁸ Trước kia, luật pháp Môi-se bổ nhiệm những người bất toàn giữ chức thượng tế lễ. Nhưng sau này, Đức Chúa Trời dùng lời thề bổ nhiệm Con Ngài, là Đấng trọn vẹn đời đời.

8

Chúa Cứu Thế Là Thầy Thượng Tế của Chúng Ta

¹ Chủ điểm của đề tài đang trình bày: Chúng ta có Thầy Thượng Tế vô cùng cao quý, tức Chúa Cứu Thế đang ngồi bên phải ngai Đức Chúa Trời uy nghiêm trên thiên đàng.

² Ngài thi hành chức tế lễ tại Nơi Chí Thánh trong Đền Thờ thật, do chính Chúa dựng nên, không do loài người xây cất.

³ Nhiệm vụ các thầy thượng tế là hiến dâng lễ vật và sinh tế lên Đức Chúa Trời, nên Chúa Cứu Thế cũng đã hiến dâng sinh tế.

⁴ Nếu Chúa Cứu Thế còn ở trần gian, Ngài không thể giữ chức tế lễ ấy, vì tại đây đã có các thầy tế lễ được bổ nhiệm theo luật pháp Môi-se.

⁵ Họ chỉ phục vụ tại Đền Thờ trần gian, là mô hình của Đền Thờ thật trên trời. Vì khi Môi-se sắp dựng Đền Tạm, Đức Chúa Trời đã căn dặn:

“Con nhớ làm mọi thứ đúng theo kiểu mẫu Ta cho con xem trên núi này.”*

⁶ Chức vụ tế lễ của Chúa Giê-xu cao cả hơn chức vụ các thầy tế lễ kia vô cùng, chẳng khác nào giao ước thứ hai tốt đẹp hơn giao ước thứ nhất, vì được thiết lập trên những lời hứa vô cùng quý báu hơn và được chính Chúa Giê-xu làm trung gian giữa hai bên kết ước.

⁷ Nếu giao ước thứ nhất đã hoàn hảo, hẳn không cần giao ước thứ hai.

⁸ Nhưng Đức Chúa Trời đã khiển trách người Ít-ra-ên, Ngài phán:

“Trong thời đại tương lai, Chúa Hằng Hữu phán,
Sẽ đến ngày Ta lập giao ước mới với dân tộc
Ít-ra-ên và Giu-đa.

⁹ Giao ước này sẽ khác với giao ước

Ta đã lập với tổ tiên họ

khi Ta cầm tay họ

và dẫn họ ra khỏi Ai Cập.

Họ đã bất trung với giao ước của Ta

vì vậy Ta lìa bỏ họ, Chúa Hằng Hữu phán
vậy.

¹⁰ Nhưng đây là giao ước Ta sẽ lập

với người Ít-ra-ên sau những ngày đó, Chúa
Hằng Hữu phán:

Ta sẽ ghi luật Ta trong trí họ

và khắc vào tâm khảm họ.

Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ

và họ sẽ làm dân Ta.

* 8:5 Xuất 25:40; 26:30

- 11 Đến thời kỳ ấy, không cần ai nhắc nhở dân Ta nhìn biết Ta vì tất cả mọi người, từ người nhỏ đến người lớn đều biết Ta cách đích thực,”
- 12 “Ta sẽ tha thứ gian ác họ, và Ta sẽ không bao giờ nhớ đến tội lỗi họ nữa.”†
- 13 Giao ước này được Đức Chúa Trời gọi là giao ước “mới,” như thế, giao ước thứ nhất đã cũ rồi. Điều gì cũ kỹ, lỗi thời đều phải bị đào thải.

9

Hai Lối Thờ Phượng

1 Giao ước thứ nhất đã được thiết lập giữa Đức Chúa Trời và người Ít-ra-ên để quy định cách thờ phượng và xây dựng một Đền Thánh trên mặt đất.

2 Sau đó, Đền Tạm được dựng lên, gồm hai phần. Phần thứ nhất gọi là Nơi Thánh có đặt giá đèn và bàn để bánh trần thiết.

3 Phần thứ hai, bên trong bức màn, gọi là Nơi Chí Thánh.

4 Nơi đây có bàn thờ xông hương bằng vàng và hòm giao ước bọc vàng. Trong hòm giao ước, có chiếc bình vàng đựng ma-na, cây gậy A-rôn đã nứt lộc và hai bảng đá khắc mười điều răn.

5 Trên hòm giao ước, có hai chên-ru-bim rực rỡ hào quang, cánh xò ra che phủ nắp rương. Nhưng ở đây chúng ta không cần đi sâu vào chi tiết.

† 8:12 Giê 31:31-34

⁶ Khi mọi thứ này đã được bày trí, các thầy tế lễ có thể thường xuyên vào Nơi Thánh để thi hành nhiệm vụ.

⁷ Nhưng chỉ có thầy thượng tế mới được vào Nơi Chí Thánh mỗi năm một lần, và phải đem máu dâng lên Đức Chúa Trời vì tội lầm lỗi của chính mình và của toàn dân.

⁸ Chúa Thánh Linh dùng những điều này để dạy chúng ta: Nếu giao ước cũ vẫn còn thì dân chúng chưa được vào Nơi Chí Thánh.

⁹ Điều này chứng tỏ lễ vật và sinh tế không thể hoàn toàn tẩy sạch lương tâm loài người.

¹⁰ Vì giao ước cũ qui định các thức ăn uống, cách tẩy unction, nghi lễ, luật lệ phải thi hành cho đến kỳ Đức Chúa Trời cải cách toàn diện.

Sự Hy Sinh của Chúa Cứu Thế là Toàn Hảo

¹¹ Chúa Cứu Thế đã đến, giữ chức Thầy Thượng Tế của thời kỳ tốt đẹp hiện nay. Chúa đã vào Đền Thờ vĩ đại và toàn hảo trên trời, không do tay người xây cất vì không thuộc trần gian.

¹² Ngài không mang máu của dê đực, bò con, nhưng dâng chính máu Ngài trong Nơi Chí Thánh, để đem lại sự cứu rỗi đời đời cho chúng ta.

¹³ Máu của dê đực, bò đực và tro bò cái tạt rảy trên những người ô unction còn có thể thánh hóa, tẩy sạch thân thể họ,

¹⁴ huống chi máu của Chúa Cứu Thế lại càng có năng lực tẩy sạch lương tâm chúng ta khỏi hành vi tội lỗi, để chúng ta phụng sự Đức Chúa Trời hằng sống cách trong sạch. Vì Chúa Cứu Thế đã

nhờ Chúa Thánh Linh hiến dâng thân Ngài làm sinh tế hoàn toàn cho Đức Chúa Trời.

¹⁵ Do đó, Chúa Cứu Thế làm Đấng Trung Gian của giao ước mới; Ngài đã chịu chết để cứu chuộc loài người khỏi mọi vi phạm chiếu theo giao ước cũ. Nhờ Ngài, những ai được Đức Chúa Trời mời gọi đều tiếp nhận phước hạnh vĩnh cửu như Đức Chúa Trời đã hứa.

¹⁶ Người ta không thể thi hành một chúc thư khi chưa có bằng chứng người viết chúc thư đã chết,

¹⁷ vì chúc thư chỉ có hiệu lực khi người ấy qua đời. Nếu người ấy còn sống, chúc thư chưa có hiệu lực.

¹⁸ Vì thế, giao ước cũ cần được máu ấn chứng mới có hiệu lực.

¹⁹ Sau khi công bố các điều khoản luật pháp cho dân chúng, Môi-se lấy máu bò con và máu dê đực cùng với nước, dùng lông chiên đỏ tươi và cành phượng thảo rảy máu trên sách luật và dân chúng.

²⁰ Ông nói: “Đây là máu của giao ước Đức Chúa Trời đã thiết lập cho các người.”*

²¹ Môi-se cũng rảy máu trên Đền Tạm và mỗi dụng cụ thờ phượng.

²² Vậy, theo luật pháp, máu tẩy sạch hầu hết mọi vật: Nếu không đổ máu, tội lỗi chẳng bao giờ được tha thứ.

²³ Nếu các vật dưới đất—là mô hình của các vật trên trời—được tẩy sạch nhờ máu sinh tế,

* 9:20 Xuất 24:8

thì các vật thật trên trời phải dùng máu sinh tế có giá trị hơn muôn phần.

²⁴ Chúa Cứu Thế không vào Đền Thánh dưới đất do con người xây cất, mô phỏng theo Đền Thánh thật. Nhưng Ngài đã vào Đền Thánh trên trời, và đang thay mặt chúng ta đến gặp Đức Chúa Trời.

²⁵ Chúa cũng không dâng thân Ngài nhiều lần, như các thầy thượng tế Do Thái mỗi năm phải đem máu sinh tế vào Nơi Chí Thánh.

²⁶ Không lẽ từ khi sáng tạo vũ trụ đến nay, Ngài đã phải chịu chết nhiều lần sao? Không, Chúa Cứu Thế chỉ xuất hiện một lần vào cuối các thời đại, dâng thân Ngài làm sinh tế để xóa sạch tất cả tội lỗi chúng ta.

²⁷ Theo như đã định, mỗi người chỉ chết một lần rồi bị Chúa xét xử.

²⁸ Cũng thế, Chúa Cứu Thế chỉ hy sinh tính mạng một lần là đủ gánh thay tội lỗi loài người. Ngài sẽ trở lại, không phải gánh tội lỗi nữa, nhưng để cứu rỗi những người trông đợi Ngài.

10

Sự Hy Sinh của Chúa Cứu Thế Một Lần là Đủ

¹ Luật pháp Do Thái thời xưa chỉ là hình ảnh lu mờ của những việc tốt đẹp trong thời đại cứu rỗi. Sinh tế dâng lên hằng năm vẫn không thể khiến người dâng tế lễ trở nên hoàn hảo được.

² Nếu được, sao họ không chấm dứt việc dâng sinh tế? Vì nếu đã được sạch tội, lương tâm họ tất nhiên không còn cáo trách tội lỗi nữa.

³ Trái lại, tội lỗi của họ vẫn được nhắc nhở hằng năm mỗi khi dâng tế lễ,

⁴ vì máu của bò đực và dê đực không bao giờ loại trừ tội lỗi được.

⁵ Bởi thế, khi xuống trần gian, Chúa Cứu Thế đã tuyên bố:

“Đức Chúa Trời chẳng muốn sinh tế hay lễ vật, nên Ngài chuẩn bị một thân thể cho tôi.

⁶ Ngài cũng không hài lòng tế lễ thiêu hay tế lễ chuộc tội.

⁷ Bấy giờ, tôi nói: ‘Này tôi đến để thi hành ý muốn Chúa, ôi Đức Chúa Trời—đúng theo mọi điều Thánh Kinh đã chép về tội.’ ”*

⁸ Trước hết, Chúa Cứu Thế xác nhận: “Đức Chúa Trời chẳng muốn, cũng chẳng hài lòng sinh tế hay lễ vật, tế lễ thiêu hay chuộc tội” (mặc dù luật pháp Môi-se đã quy định rõ ràng).

⁹ Sau đó, Chúa tiếp: “Này, tôi đến để thi hành ý muốn Chúa.” Vậy Chúa Cứu Thế đã bãi bỏ lệ dâng hiến cũ để lập thể thức dâng hiến mới.

¹⁰ Theo ý muốn Đức Chúa Trời, Ngài đã dâng hiến bản thân làm sinh tế thánh chuộc tội một lần là đủ tẩy sạch tội lỗi chúng ta.

¹¹ Các thầy tế lễ Do Thái mỗi ngày cứ dâng đi dâng lại những sinh tế không thể nào loại trừ tội lỗi.

¹² Còn Chúa Cứu Thế chỉ dâng sinh tế chuộc tội một lần, nhưng có hiệu lực vĩnh viễn, rồi lên ngôi bên phải Đức Chúa Trời,

* **10:7** Thi 40:6-8

13 đợi chờ các kẻ chống nghịch đầu hàng dưới chân Ngài.

14 Nhờ dâng tế lễ chỉ một lần, Chúa làm cho những người sạch tội được thánh đời đời.

15 Chúa Thánh Linh cũng xác nhận với chúng ta điều ấy. Ngài phán:

16 “Đây là giao ước mới Ta sẽ lập với dân Ta trong ngày đó, Chúa Hằng Hữu phán.

Ta sẽ ghi luật Ta trong lòng họ và khắc vào tâm trí họ.”†

17 Ngài lại hứa:

“Ta sẽ tha thứ các gian ác của họ, chẳng còn ghi nhớ tội lỗi nữa.”‡

18 Một khi tội lỗi đã được tha thứ, việc dâng tế lễ chuộc tội không cần thiết nữa.

Đặt Quyền Đến Gần Chúa

19 Do đó, thưa anh chị em, chúng ta được dọn dĩa vào Nơi Chí Thánh nhờ máu Chúa Giê-xu.

20 Vì Ngài đã mở cho ta con đường sống mới mẻ xuyên qua bức màn, tức là thân xác Ngài.

21 Ta đã có Thầy Thượng Tế quản trị cả nhà Đức Chúa Trời.

22 Vậy, với tấm lòng thành và niềm tin vững chắc, ta hãy bước đến gần Đức Chúa Trời, vì tâm hồn được tẩy sạch khỏi lương tâm xấu và thân thể được tắm bằng nước tinh khiết.

23 Chúng ta hy vọng chắc chắn nơi lời hứa của Chúa, vì Ngài luôn luôn thành tín.

† 10:16 Giê 31:33a ‡ 10:17 Giê 31:33b

24 Cũng hãy lưu ý khích lệ nhau trong việc yêu thương, tương trợ và làm đủ các việc lành.

25 Đừng xao lãng việc nhóm họp như một số người thường làm, nhưng hãy khích lệ nhau, nhất là lúc này, vì Chúa gần trở lại.

26 Một khi đã biết rõ chân lý, nếu chúng ta còn cố ý phạm tội sẽ chẳng còn sinh tể nào chuộc tội được nữa,

27 nhưng phải đợi chờ ngày phán xét kinh khiếp của Chúa và lửa hừng sẽ thiêu đốt người phản nghịch.

28 Người phạm luật Mô-i-se phải bị xử tử không thương xót, nếu có hai, ba nhân chứng xác nhận.

29 Vậy, hãy nghĩ xem, có hình phạt thảm khốc nào tương xứng với người giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi thường máu giao ước đã tẩy sạch tội mình và sỉ nhục Chúa Thánh Linh là Đấng hằng ban ân cho con cái Ngài?

30 Vì chúng ta biết Chúa dạy:

“Xét xử là phần việc Ta.

Ta sẽ báo ứng.”[§]

Ngài phán tiếp:

“Chúa Hằng Hữu sẽ xét xử dân Ngài.”*

31 Sa vào tay Đức Chúa Trời Hằng Sống thật là kinh khiếp.

32 Hãy nhớ lại ngày trước, lúc anh chị em mới tiếp nhận ánh sáng Chúa Cứu Thế, dù gặp nhiều gian khổ anh chị em vẫn kiên tâm chiến đấu.

§ 10:30 Phục 32:35 * 10:30 Phục 32:36

³³ Có lúc anh chị em công khai chịu sỉ nhục, hoạn nạn; đến khi người khác phải chịu, anh chị em cũng vui lòng chia sẻ.

³⁴ Anh chị em cùng chịu gian khổ với người bị lao tù, vui lòng bị tước đoạt của cải, vì biết mình còn của cải vĩnh viễn tốt đẹp hơn.

³⁵ Đừng bỏ lòng tin quyết trong Chúa, vì nhờ đó anh chị em sẽ được phần thưởng lớn.

³⁶ Anh chị em phải kiên nhẫn làm trọn ý muốn của Đức Chúa Trời, rồi Ngài sẽ ban cho anh chị em mọi điều Ngài hứa.

³⁷ “Chẳng còn bao lâu nữa,
Đấng chúng ta chờ mong sẽ trở lại không chậm trễ đâu.

³⁸ Người công chính sẽ sống bởi đức tin.
Nếu ta thối lui, Chúa chẳng hài lòng.”†

³⁹ Nhưng ta chẳng bao giờ thối lui, bỏ cuộc, để rồi bị hủy diệt. Trái lại, ta giữ vững đức tin để linh hồn được cứu rỗi.

11

Đức Tin

¹ Đức tin là sự xác quyết về những điều chúng ta hy vọng, là bằng chứng của những việc chúng ta chưa thấy.

² Nhờ đức tin, nhiều người xưa đã được khen ngợi, tuyên dương.

† 10:38 Ha 2:3-4

³ Bởi đức tin, chúng ta biết vũ trụ được sáng tạo bởi lời Đức Chúa Trời và nguồn gốc của vạn vật không phải là những vật hữu hình.

⁴ Bởi đức tin, A-bên dâng lên Đức Chúa Trời một sinh tế tốt hơn của Ca-in, nhờ đó ông được Đức Chúa Trời chứng nhận là người công chính, vì Ngài đã nhậm lễ vật ấy. Cho nên, dù đã chết, A-bên vẫn còn dạy cho hậu thế bài học đức tin.

⁵ Bởi đức tin, Hê-nóc được tiếp đón về thiên đàng, không phải vào cõi chết—“ông biến mất, vì Đức Chúa Trời đã cất ông lên trời.”* Trước khi được cất lên, ông đã được chứng nhận là người làm hài lòng Đức Chúa Trời.

⁶ Người không có đức tin không thể nào làm hài lòng Đức Chúa Trời vì người đến gần Đức Chúa Trời phải tin Ngài có thật, và Ngài luôn luôn thưởng cho người tìm cầu Ngài.

⁷ Bởi đức tin, Nô-ê vâng lời Chúa, đóng một chiếc tàu để cứu gia đình khi nghe Ngài báo trước những việc tương lai. Bởi đức tin đó, ông kết tội thế gian và hưởng mọi hạnh phúc, đặc quyền của người tin cậy Chúa.

⁸ Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, lên đường đến xứ mình sẽ nhận làm sản nghiệp. Ông ra đi nhưng chẳng biết sẽ về đâu.

⁹ Bởi đức tin, ông kiêu ngạo trên đất hứa như trên đất nước người, sống tạm trong các lều trại cũng như Y-sác và Gia-cốp, là những người thừa kế cùng hưởng lời hứa với ông.

* 11:5 Sáng 5:24

10 Vì ông trông đợi một thành phố xây dựng trên nền móng vững chắc do Đức Chúa Trời vẽ kiểu và xây cất.

11 Bởi đức tin, Sa-ra vẫn có khả năng sinh sản, dù bà đã hiếm muộn và tuổi tác già nua vì bà tin cậy lòng thành tín của Chúa.

12 Vì thế chỉ một người già yếu xem như đã chết, đã sinh ra muôn triệu con cháu đông như sao trên trời, như cát bãi biển, không thể đếm được.

13 Tất cả những người ấy đã sống bởi đức tin cho đến ngày qua đời, dù chưa nhận được điều Chúa hứa. Nhưng họ đã thấy trước và chào đón những điều ấy từ xa, tự xưng là kiều dân và lữ khách trên mặt đất.

14 Lời xác nhận ấy chứng tỏ họ đang đi tìm quê hương.

15 Vì nếu họ nhớ tiếc miền quê cũ, tất đã có ngày trở về.

16 Trái lại, họ tha thiết mong mỗi một quê hương tốt đẹp hơn, đó là quê hương trên trời. Do đó Đức Chúa Trời không thẹn tự xưng là Đức Chúa Trời của họ, vì Ngài đã chuẩn bị cho họ một thành phố vĩnh cửu.

17 Bởi đức tin, Áp-ra-ham dâng con là Y-sác làm sinh tế khi được Đức Chúa Trời thử nghiệm. Ông sẵn sàng dâng hiến đứa con một đã nhận được theo lời hứa,

18 là đứa con mà Đức Chúa Trời đã hứa: “Nhờ Y-sác mà dòng dõi con sẽ sinh sôi nảy nở.”†

† 11:18 Sáng 21:12

19 Áp-ra-ham nhìn nhận Đức Chúa Trời có quyền khiến người chết sống lại, nên ông đã được lại đứa con, như người sống lại từ cõi chết.

20 Bởi đức tin, Y-sác chúc phước lành cho Gia-cốp và Ê-sau trong cuộc sống tương lai.

21 Bởi đức tin, lúc gần qua đời Gia-cốp chúc phước lành cho hai con trai Giô-sép và tựa đầu vào cây gậy thờ phượng Chúa.

22 Bởi đức tin, trong giờ hấp hối, Giô-sép nói trước về cuộc di cư của người Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập và dặn bảo về việc cải táng xác mình.

23 Bởi đức tin, khi mới sinh Môi-se, cha mẹ đem giấu đi ba tháng vì thấy đứa con khác khỉnh khác thường, không sợ lệnh cấm của nhà vua.

24 Bởi đức tin, khi đã khôn lớn, Môi-se từ bỏ địa vị hoàng tử Ai Cập,

25 tình nguyện cùng chịu áp bức với dân Chúa hơn là hưởng thụ cảnh giàu sang tội lỗi.

26 Môi-se xem sự sỉ nhục vì Chúa Cứu Thế quý hơn châu ngọc Ai Cập, vì ông trông đợi Chúa ban thưởng.

27 Bởi đức tin, Môi-se bỏ nước Ai Cập ra đi, không sợ nhà vua thù hận, vì ông đứng vững như thấy Chúa vô hình.

28 Bởi đức tin, Môi-se giữ lễ Vượt Qua và rảy máu sinh tể để thiên sứ hủy diệt không giết hại các con trai đầu lòng của dân tộc.

29 Bởi đức tin, dân Chúa qua Biển Đỏ như đi trên đất liền, còn người Ai Cập bắt chước đi theo liền bị nước biển chôn vùi.

30 Bởi đức tin, các thành lũy Giê-ri-cô sụp đổ sau khi dân Chúa đi vòng quanh bảy ngày.

31 Bởi đức tin, ky nữ Ra-háp khỏi chết chung với người vô tín, vì cô niềm nở đón tiếp các thám tử Ít-ra-ên.

32 Tôi còn phải kể những ai nữa? Nếu nhắc đến từng người như Ghi-đê-ôn, Ba-rác, Sam-sôn, Giép-thê, Đa-vít, Sa-mu-ên, và các nhà tiên tri thì phải mất nhiều thì giờ.

33 Bởi đức tin, họ đã chinh phục nhiều nước, cầm cân công lý, hưởng được lời hứa, khóa hàm sư tử,

34 tắt đám lửa hùng, thoát lưới gươm địch, chuyển bại thành thắng. Họ đã dũng cảm chiến đấu, quét sạch quân thù.

35 Một số phụ nữ có thân nhân đã chết được sống lại.

Nhiều người bị cực hình tra tấn đã quyết định thà chết còn hơn chối Chúa để được phóng thích, vì họ chọn sự sống lại tốt hơn.

36 Có người chịu sỉ nhục đòn vọt. Có người bị xiềng xích, lao tù.

37 Người bị ném đá, người bị cưa xẻ, người chịu đâm chém, người mặc da chiên, da dê. Họ chịu gian khổ cùng cực, bị bức hại, bạc đãi đủ điều.

38 Xã hội loài người không còn xứng đáng cho họ sống nên họ phải lang thang ngoài hoang mạc, lưu lạc trên đồi núi, chui rúc dưới hang sâu hầm tối.

39 Tất cả những người ấy dù được ca ngợi vì đức tin, vẫn chưa ai nhận được điều Chúa hứa.

40 Đức Chúa Trời đã dành cho chúng ta điều tốt đẹp hơn, vì nếu không có chúng ta, họ vẫn chưa đạt được sự toàn hảo.

12

Quyền Sửa Dạy của Cha Thiên Thượng

¹ Như thế, vì chung quanh ta có những rùng người chứng kiến, chúng ta hãy kiên nhẫn chạy xong cuộc đua đang tham dự, sau khi cất bỏ các chướng ngại và tội lỗi dễ vướng chân.

² Chúng ta cứ nhìn chăm Chúa Giê-xu, là căn nguyên và cứu cánh của đức tin. Nhằm vào niềm vui tối hậu, Chúa đã kiên nhẫn vác cây thập tự, xem thường sỉ nhục và hiện nay ngồi bên phải ngai Đức Chúa Trời.

³ Anh chị em hãy ghi nhớ gương kiên nhẫn của Chúa trước những cuộc tiến công vũ bão của bọn người tội lỗi, để khỏi nản lòng.

⁴ Anh chị em chiến đấu với tội ác dù gian khổ đến đâu cũng chưa phải đổ máu như Ngài.

⁵ Anh chị em đã quên lời khuyên nhủ của Chúa, chẳng khác lời cha khuyên con:

“Con ơi, đừng xem thường sự sửa dạy của Chúa, khi Chúa quở trách, con đừng chán nản.

⁶ Vì Chúa Hằng Hữu sửa dạy người Ngài yêu thương,

và dùng roi vọt sửa trị như con ruột.”*

⁷ Anh chị em được sửa dạy vì Đức Chúa Trời coi anh chị em là con ruột. Có người con nào mà cha không sửa dạy?

* 12:6 Châm 3:11

8 Nếu anh chị em không được sửa dạy như tất cả con cái Chúa thì chưa phải con thật của Ngài.

9 Cha thể xác sửa dạy vẫn được ta tôn kính. Ta lại càng nên vâng phục Cha thiên thượng để được sức sống dồi dào.

10 Cha thể xác sửa dạy một thời gian ngắn, cố gắng giúp ích ta. Nhưng Cha thiên thượng sửa dạy vì lợi ích đời đời, để ta trở nên thánh khiết như Ngài.

11 Người bị sửa trị lúc đầu chỉ thấy đau buồn chứ chẳng vui sướng gì; nhưng về sau mới thấy kết quả tốt đẹp là tâm hồn bình an và nếp sống thánh thiện, công chính ngày càng tăng trưởng.

12 Vậy anh chị em hãy duỗi thẳng bàn tay mỗi mệt và đầu gối tê liệt.

13 Hãy làm đường thẳng cho chân anh chị em đi để người què khỏi lạc đường, lại còn được chữa lành.

Lời Kêu Gọi và Cảnh Cáo

14 Hãy cố gắng sống hòa hảo với mọi người và đeo đuổi con đường thánh hóa vì nếu không thánh hóa không ai được thấy Đức Chúa Trời.

15 Hãy đề cao cảnh giác để khỏi trật phần ơn phước của Đức Chúa Trời. Đừng để điều cay đắng đâm rễ trong anh chị em, gây trở ngại và làm hoen ố nhiều người.

16 Đừng ai gian dâm, hoặc phạm tục như Ê-sau, người đã bán quyền trưởng nam chỉ vì miếng ăn.

17 Như anh chị em đã biết, về sau Ê-sau muốn hưởng phước lành nhưng bị khước từ. Đã quá trễ cho sự ăn năn, dù khóc lóc van xin cũng không thể làm cha mình đổi ý.

18 Anh chị em không phải đến gần núi Si-nai đang cháy rực, hoặc đến chốn tối tăm, nơi tử địa hay chỗ gió gào.

19 Anh chị em cũng không nghe tiếng loa vang hay tiếng nói kinh khiếp đến nỗi ai nghe cũng xin đừng nói nữa.

20 Vì người Ít-ra-ên không chịu đựng nổi lời cảnh cáo: “Dù thú vật đựng đến núi này cũng bị ném đá.”†

21 Quang cảnh trên núi ấy rùng rợn đến nỗi Môi-se phải nhìn nhận: “Tôi đã khiếp sợ và run cầm cập.”‡

22 Nhưng anh chị em đã đến gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời Hằng Sống, gần thiên quốc Giê-ru-sa-lem, gần hàng triệu thiên sứ.

23 Anh em đến gần đoàn thể và giáo hội của các con trưởng được ghi danh vào sổ trên trời, gần Đức Chúa Trời là Thẩm Phán Tối Cao của nhân loại, gần linh hồn các người công chính được trọn lành.

24 Anh em đã đến gần Chúa Giê-xu là Đấng Trung Gian của giao ước mới giữa Đức Chúa Trời và dân Ngài, và gần máu rưới ra, là máu có năng lực cứu người và biện hộ hùng hồn hơn máu của A-bên.

† 12:20 Xuất 19:13 ‡ 12:21 Phục 9:19

²⁵ Anh chị em hãy giữ mình, đừng từ khước tiếng gọi của Chúa. Nếu người xưa khước từ lời cảnh cáo dưới đất còn không thoát khỏi trừng phạt thì chúng ta chạy đâu cho thoát một khi khước từ tiếng cảnh cáo từ trời?

²⁶ Lúc ấy, tiếng Chúa trên núi Si-nai đã làm rúng chuyển cả mặt đất. Ngày nay, Chúa lại hứa: “Lần sau, Ta sẽ làm rúng chuyển cả đất lẫn trời.” §

²⁷ Câu ấy xác nhận những gì hay rúng chuyển sẽ bị đào thải, và những gì không rúng chuyển sẽ tồn tại.

²⁸ Đã thuộc về một nước bền vững, tồn tại đời đời, chúng ta hãy ghi ân, phục vụ Chúa với lòng nhiệt thành, kính sợ để Chúa vui lòng.

²⁹ Vì Đức Chúa Trời chúng ta là một ngọn lửa thiêu đốt.

13

Làm Vui Lòng Chúa

¹ Hãy yêu thương nhau như anh chị em ruột thịt.

² Đừng quên tiếp đãi khách, có người vì hiếu khách đã tiếp rước thiên sứ mà không biết.

³ Anh chị em hãy nhớ những người bị lao tù và chia sẻ nỗi khổ đau của họ. Hãy gánh bớt đau buồn cho những người bị bạc đãi, như người cùng cảnh ngộ.

⁴ Hãy tôn trọng hôn nhân, giữ lòng chung thủy và thánh sạch, vì Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt người gian dâm, ngoại tình.

⁵ Đừng tham tiền, hãy thỏa lòng với điều mình có. Vì Đức Chúa Trời đã dạy:

“Ta không bao giờ bỏ con.

Ta sẽ chẳng khi nào quên con.”*

⁶ Vì thế, chúng ta vững lòng xác nhận:
“Chúa Hằng Hữu luôn luôn cứu giúp tôi,
tôi chẳng lo sợ gì.

Loài người có thể làm gì được tôi?”†

⁷ Anh chị em hãy nhớ đến những người dùi dặt và truyền dạy lời Chúa cho mình. Hãy nghĩ đến kết quả tốt đẹp của đời sống họ và học tập đức tin của họ.

⁸ Hôm qua, ngày nay và cho đến muôn đời, Chúa Cứu Thế Giê-xu không bao giờ thay đổi.

⁹ Đừng để các tư tưởng mới lạ lôi cuốn anh chị em. Tinh thần chúng ta vững mạnh là nhờ ơn Chúa chứ không do các quy luật về thức ăn, tế lễ. Các quy luật ấy chẳng giúp gì cho người vâng giữ.

¹⁰ Chúng ta đã có bàn thờ là nơi người phục vụ trong Đền Tạm không được phép ăn gì tại đó.

¹¹ Theo luật pháp Do Thái, thầy thượng tế đem máu con sinh tế vào Nội Chí Thánh để làm lễ chuộc tội, còn xác nó phải đốt bên ngoài thành.

¹² Chúa Giê-xu cũng đã chịu khổ và hy sinh bên ngoài thành, lấy máu Ngài rửa sạch tội lỗi làm chúng ta nên thánh.

* 13:5 Phục 31:6-8 † 13:6 Thi 118:6

13 Vậy hãy ra ngoài vách thành với Chúa (tức là ra ngoài vòng danh lợi của thế gian này) để chia sẻ khổ nhục với Ngài.

14 Vì thế giới này chỉ là nơi tạm trú, nên chúng ta tìm về quê hương vĩnh cửu trên trời.

15 Vậy nhờ Chúa Giê-xu, chúng ta hãy liên tục dâng “tế lễ ca ngợi” Đức Chúa Trời bằng cách nói cho người khác biết vinh quang Danh Ngài.

16 Đừng quên làm việc thiện và chia sẻ của cải cho người nghèo khổ, đó là những tế lễ vui lòng Đức Chúa Trời.

17 Hãy vâng lời những người dìu dắt anh chị em và theo đúng lời hướng dẫn của họ, vì họ coi sóc linh hồn anh chị em và chịu trách nhiệm trước mặt Chúa. Hãy vâng phục họ để họ vui vẻ thi hành nhiệm vụ. Nếu họ buồn phiền, chính anh chị em cũng chịu thiệt thòi.

18 Xin anh chị em cầu nguyện cho chúng tôi, vì chúng tôi tin tưởng mình có lương tâm trong sạch, chỉ muốn sống cách tốt đẹp hoàn toàn.

19 Tôi thiết tha nài xin anh chị em cầu nguyện để Chúa cho tôi sớm trở về với anh chị em.

20 Cầu xin Đức Chúa Trời Hòa Bình—

Đấng đã cho Chúa Giê-xu, Chúa chúng ta sống lại,

Đấng Chấn Chiên lớn chăm sóc anh chị em, đúng theo giao ước đời đời ấn chứng bằng máu Ngài—

21 trang bị cho anh chị em mọi điều cần thiết để thi hành ý muốn của Ngài.

Cầu xin Đức Chúa Trời thực hiện trong anh chị em,
do quyền năng của Chúa Cứu Thế,
những việc đẹp ý Ngài.

Vinh quang muôn đời đều quy về Ngài! A-men.

²² Anh chị em hãy kiên nhẫn nghe lời khuyên bảo trong thư, vì tôi chỉ viết vắn tắt đôi lời.

²³ Tôi xin báo tin mừng: Anh em chúng ta, anh Ti-mô-thê đã được trả tự do. Nếu đến đây kịp, anh sẽ cùng tôi đi thăm anh chị em.

²⁴ Xin kính chào các nhà lãnh đạo Hội Thánh cùng tất cả anh chị em tín hữu. Các tín hữu Ý-đại-lợi kính chào anh chị em.

²⁵ Cầu Chúa ban ân sủng cho tất cả anh chị em.

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™
Vietnamese: Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện
Đại™ (Bible)

copyright © 2015 Biblica, Inc.

Language: Tiếng Việt

Translation by: Biblica, Inc.

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

This work is made available under the Creative Commons Attribution-ShareAlike 4.0 International License (CC BY-SA). To view a copy of this license, visit <http://creativecommons.org/licenses/by-sa/4.0> or send a letter to Creative Commons, PO Box 1866, Mountain View, CA 94042, USA.

Biblica® is a trademark registered by Biblica, Inc., and use of the Biblica® trademark requires the written permission of Biblica, Inc. Under the terms of the CC BY-SA license, you may copy and redistribute this unmodified work as long as you keep the Biblica® trademark intact. If you modify a copy or translate this work, thereby creating a derivative work, you must remove the Biblica® trademark. On the derivative work, you must indicate what changes you have made and attribute the work as follows: “The original work by Biblica, Inc. is available for free at www.biblica.com and open.bible.”

Notice of copyright must appear on the title or copyright page of the work as follows:

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

You must also make your derivative work available under the same license (CC BY-SA).

If you would like to notify Biblica, Inc. regarding your translation of this work, please contact us at <https://open.bible/contact-us>.

This translation is made available to you under the terms of the Creative Commons Attribution Share-Alike license 4.0.

You have permission to share and redistribute this Bible translation in any format and to make reasonable revisions and adaptations of this translation, provided that:

You include the above copyright and source information.

If you make any changes to the text, you must indicate that you did so in a way that makes it clear that the original licensor is not necessarily endorsing your changes.

If you redistribute this text, you must distribute your contributions under the same license as the original.

Pictures included with Scriptures and other documents on this site are licensed just for use with those Scriptures and documents. For other uses, please contact the respective copyright owners.

Note that in addition to the rules above, revising and adapting God's Word involves a great responsibility to be true to God's Word. See Revelation 22:18-19.

2021-04-12

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 18 Apr 2025 from source files dated 29 Jan 2022

653cd369-b5a5-59f3-bdc8-c5f5cbbaee8d